

TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG CHO PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI

Nguyễn Mạnh Hưng^{1,3*}, Phạm Tiến Thành², Phạm Bảo Dương³

¹*Ngân hàng KB Kookmin - Chi nhánh Hà Nội*

²*Trường Đại học Tôn Đức Thắng*

³*Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: hungsbv@gmail.com

Ngày nhận bài: 20.02.2021

Ngày chấp nhận đăng: 23.06.2021

TÓM TẮT

Trang trại, với đặc điểm nổi bật là sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, tham gia đầy đủ vào các thị trường đầu vào - đầu ra được xác định là một trong những tổ chức kinh tế quan trọng để tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng sức cạnh tranh cho phát triển nông nghiệp bền vững. Tuy nhiên, thiếu vốn làm cho các chủ trang trại khó khăn trong việc phát triển mở rộng quy mô. Tiếp cận tín dụng được xác định là một trong những giải pháp quan trọng, có tính quyết định cho phát triển trang trại. Bài viết tổng quan lý luận và thực tiễn cho phát triển trang trại, xác định các yếu tố ảnh hưởng nhằm tổng hợp các giải pháp đề xuất tăng cường tiếp cận tín dụng cho các chủ trang trại, giúp chủ trang trại tháo gỡ khó khăn trong quá trình tiếp cận vốn, góp phần phát triển quy mô trang trại trong thời gian tới.

Từ khóa: Tiếp cận tín dụng, phát triển trang trại, quy mô trang trại.

Overview of Credit for Farm Development

ABSTRACT

The farm with the outstanding features of large-scale agricultural commodity production, fully participating in input-output markets has been identified as one of the important economic organizations to restructure the agricultural sector industry, increasing competitiveness for sustainable agricultural development. However, lack of financial capital makes farm owners difficult to expand. Credit and access to credit were identified as the important and decisive solutions for farm development. This article reviews the theoretical and practice for farm development and identifies influencing factors in order to generalize proposed solutions to increase access to credit for farm owners and to propose solutions to help farm owners overcome difficulties in access to credit for the development of farm production scale in the coming time.

Keywords: Access to credit, farm development, farm production scale.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển trang trại hiện nay đang là hướng đi đúng cho bà con nông dân. Sự phát triển của trang trại là yếu tố khách quan để tái cơ cấu ngành nông nghiệp (Bùi Thanh Tuấn, 2018), chuyển từ quy mô nông hộ nhỏ, tự cung - tự cấp sang quy mô sản xuất hàng hóa lớn, tập trung, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, tận dụng triệt để các lợi thế của kinh tế theo quy mô. Để phát triển ổn định và hiệu quả, trang trại cần thị trường đầu ra cho sản phẩm, cần công nghệ, nhân lực lao động, đất đai và

quan trọng hơn cả là cần nguồn tín dụng (Nguyễn Văn Giàu, 2015). Người làm trang trại tiếp cận tín dụng như thế nào, có đủ hay không, từ nguồn vốn chính thức hay phi chính thức, có tiếp cận được các khoản tín dụng có lãi suất phù hợp không là tiền đề để trang trại nâng cao năng lực cạnh tranh của nông sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo nguồn thu nhập ổn định. Một trong những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trang trại là tín dụng cho phát triển trang trại, giúp các chủ trang trại có đủ vốn để phát triển (Moahid & Maharjan, 2020).

Trang trại đã hình thành và phát triển từ rất sớm (Jane, 1988). Cho đến nay, đã có rất nhiều chính sách khuyến khích phát triển làm cho số lượng trang trại tăng lên nhanh chóng. Hình thức tổ chức và cơ cấu thành phần trang trại cũng ngày càng đa dạng. Trang trại đã tạo ra tạo việc làm, cung cấp nông sản cho người tiêu dùng, tạo nguồn thu nhập giúp ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế gia đình đồng thời góp phần phát triển kinh tế địa phương (Silva, 2017). Tuy nhiên, để phát triển trang trại cần rất nhiều điều kiện, trong đó yếu tố vốn đóng vai trò then chốt, giúp các chủ trang trại có nguồn lực để mở rộng quy mô, mua cây giống, con giống phục vụ chăn nuôi, trồng trọt (Toledano, 2017). Thực tế cho thấy, việc các chủ trang trại có nhu cầu vay vốn nhưng để tiếp cận được tín dụng với lãi suất phù hợp là điều không dễ dàng, phụ thuộc nhiều yếu tố từ phía người vay như trình độ năng lực của chủ trang trại, phương án sản xuất kinh doanh, tài sản đảm bảo cho khoản vay... từ tổ chức tín dụng như chính sách cho vay đối với trang trại, quy trình thủ tục cấp tín dụng... đến các yếu tố khách quan như dịch bệnh, điều kiện thời tiết..., làm cho các chủ trang trại cần vốn không tiếp cận được vốn vay.

Trong điều kiện hiện nay ở nước ta, phát triển trang trại được khẳng định là hướng đi đúng đắn để phát triển kinh tế, tái cơ cấu ngành, nâng cao sức cạnh tranh. Tuy nhiên, thực tế ở nhiều địa phương cho thấy các chủ trang trại vẫn thiếu vốn và không biết làm thế nào để tiếp cận được các nguồn vốn vay với các điều kiện vay phù hợp để mở rộng quy mô sản xuất (Swinnen & Knops, 2013). Trong bài viết này các tác giả hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về tín dụng cho phát triển trang trại và tổng quát hóa các các giải pháp tăng cường tiếp cận tín dụng cho phát triển trang trại. Qua đó, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về quan hệ giữa một bên là trang trại với nhiều điều kiện, dư địa để phát triển nhưng thiếu và khó tiếp cận các nguồn vốn để sản xuất và một bên là tín dụng- nguồn lực của kinh tế thị trường, góp phần nâng cao tính hiệu quả của công cụ tín dụng đối với phát triển trang trại.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

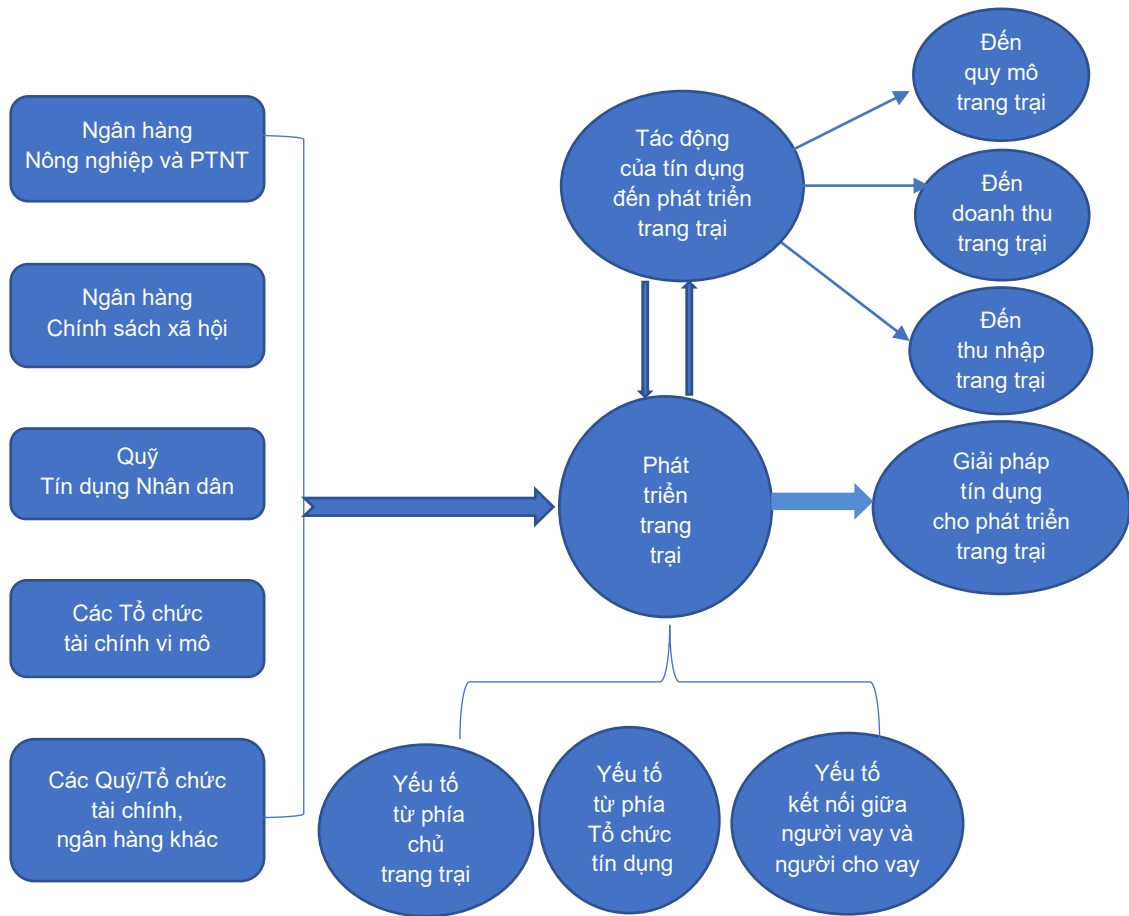
Đây là nghiên cứu tổng quan, với mục tiêu hệ thống hóa các tài liệu nghiên cứu về các vấn đề lý luận và thực tiễn tiếp cận tín dụng để phát triển trang trại. Thông tin được sử dụng trong bài viết bao gồm các bài báo, nghiên cứu khoa học quốc tế, các tài liệu đã được công bố liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Thông qua tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn triển khai để làm rõ các khái niệm về trang trại, tín dụng cho phát triển trang trại, các chính sách, các yếu tố ảnh hưởng và các bài học kinh nghiệm về nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng cho phát triển trang trại.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Một số khái niệm

- Trang trại

Trang trại là một khu vực đất đai có diện tích lớn bao gồm cả hồ, sông, đầm, địa, rạch..., thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng của cá nhân, tổ chức dùng để sản xuất nông nghiệp như trồng lúa, ngũ cốc để sản xuất lương thực, thực phẩm, chăn nuôi heo, bò, lợn, gà, ngựa, dê,... nuôi trồng thủy sản, hải sản,... hoặc chuyên dụng cung cấp nguyên liệu cho các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Đặc điểm nổi bật của trang trại là những nông trại có giá trị hàng hoá lớn (Farms). Tiêu chí đánh giá trang trại được thể hiện ở chỉ tiêu giá trị sản phẩm hàng hóa/nguồn lực (đất đai, lao động, vốn...), quy mô nguồn lực (đất, vốn...). Phát triển trang trại góp phần: Thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hoá; Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; Sử dụng nguồn lực đầy đủ và hiệu quả hơn; Tạo việc làm và tăng thu nhập; Giữ gìn đất đai, tài nguyên, môi trường và ổn định chính trị - xã hội; Môi trường thuận lợi cho tích tụ và tập trung đất, huy động vốn, thuê lao động... Các điều kiện để phát triển trang trại được xác định gồm: (1) Môi trường thuận lợi cho tích tụ và tập trung đất, huy động vốn, thuê lao động... (2) Môi trường thuận lợi cho áp dụng khoa học công nghệ, kiến thức, kỹ năng... và (3) Hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển: điện, giao thông, thủy lợi, thị trường, thông tin liên lạc... (Vũ Trọng Khải, 2008).



Hình 1. Khung phân tích tín dụng cho phát triển trang trại

- Tín dụng

Tín dụng xuất phát từ tiếng La tinh “Creditum” có nghĩa là tín nhiệm, tin tưởng. Tín dụng trong tiếng Anh gọi là Credit. Theo ngôn ngữ dân gian Việt Nam, tín dụng là sự vay mượn. Tín dụng là quan hệ sử dụng vốn lẫn nhau giữa người cho vay và người đi vay dựa trên nguyên tắc hoàn “trả”.

Định nghĩa cấp tín dụng thể hiện ở ba nội dung cơ bản: (i) Có sự chuyển giao quyền sử dụng một lượng vốn từ người này sang người khác, (ii) Sự chuyển giao này mang tính chất tạm thời, đó là thời gian sử dụng vốn. Nó là kết quả của sự thỏa thuận giữa các đối tác tham gia quá trình chuyển nhượng để đảm bảo sự phù hợp giữa thời gian nhận rồi và thời gian cần sử dụng lượng vốn đó, (iii) Người đi vay phải hoàn trả đúng hạn cho người cho vay cả gốc và lãi (Luật các Tổ chức tín dụng, 2010).

3.2. Nội dung nghiên cứu

3.2.1. Nhu cầu mở rộng sản xuất - kinh doanh của trang trại

Phát triển trang trại được xác định là mũi nhọn trong phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, góp phần nâng cao giá trị nông sản và thu nhập cho nông dân. Ngoài ra, phát triển trang trại để tạo thêm công ăn việc làm ổn định với thu nhập tốt cho nhiều lao động nông thôn (Radhakrishna, 2002), góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, làm thay đổi tư duy phát triển kinh tế của nông dân, giúp người dân chủ động và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng thị trường...

3.2.2. Vốn tín dụng - yếu tố quan trọng trong phát triển trang trại

Tín dụng có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển của các trang trại. Khi

chủ trang trại xác định được thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa với số lượng lớn, với công nghệ sản xuất phù hợp, lúc đó, họ cần vốn để mở rộng diện tích, quy mô canh tác, vốn để trang bị máy móc, công nghệ hiện đại, thuê nhân công và mua nguyên vật liệu cho sản xuất. Bên cạnh nguồn vốn tự có của các trang trại, vốn đi vay trở nên vô cùng quan trọng, giúp các chủ trang trại hiện thực hóa được phương án sản xuất kinh doanh của mình. Tiếp cận tín dụng lúc này có thể trở thành yếu tố quan trọng thúc đẩy hoặc cản trở trang trại phát triển bền vững, hiệu quả. Thực tế cho thấy các chủ trang trại có nhu cầu vay vốn nhưng để tiếp cận được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng với lãi suất phù hợp là điều không đơn giản (Manganhele, 2010), nhiều chủ trang trại cần vốn không tiếp cận được đành phải tìm đến các nguồn tín dụng phi chính thức như tín dụng đen với lãi suất cao.

3.2.3. Các tổ chức cung ứng vốn cho phát triển trang trại

Các tổ chức cung ứng vốn có vai trò cấp vốn cho phát triển mở rộng quy mô trang trại, giúp chủ trang trại có đủ khả năng tiềm lực tài chính để sản xuất trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả.

Các trang trại có thể vay vốn từ các nguồn như Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ tín dụng Nhân dân, Ngân hàng Hợp tác xã, Ngân hàng Chính sách xã hội, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng, ngân hàng khác và các tổ chức tài chính vi mô.

3.2.4. Tiếp cận vốn để phát triển trang trại

- Dưới góc độ nhà cung cấp vốn: Các tổ chức tín dụng cố gắng tối đa để tiếp cận khách hàng nhằm thu thập thông tin và phát triển bền vững mối quan hệ với hệ thống khách hàng. Trong quan hệ tín dụng, các cán bộ tín dụng được yêu cầu duy trì thường xuyên tiếp cận với khách hàng và khách hàng tiềm năng để tìm kiếm các cơ hội cho vay, đầu tư sinh lời tốt. Việc cập nhật thông tin khách hàng do cán bộ tín dụng thực hiện ngay sau khi tiếp xúc khách hàng. Nhìn chung một bộ hồ sơ vay vốn cần thu thập đủ các thông tin về năng lực pháp lý, năng lực hành vi dân sự của khách hàng, khả năng sử dụng vốn vay, khả năng hoàn trả nợ vay khi đến hạn thanh toán khoản nợ (Christopher & cs., 2020).

Thẩm định khách hàng là việc xác định khả năng hiện tại và tương lai của khách hàng trong việc sử dụng vốn vay và hoàn trả nợ vay để từ đó ra quyết định và ký kết hợp đồng cho vay. Trong khâu này, tổ chức tín dụng sẽ ra quyết định đồng ý hoặc từ chối cho vay đối với hồ sơ vay vốn của khách hàng.

Ở bước giải ngân, thu nợ và giám sát tín dụng, tổ chức tín dụng sẽ tiến hành giải ngân cho khách hàng theo hạn mức tín dụng đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Nguyên tắc giải ngân phải gắn liền sự vận động tiền tệ với sự vận động hàng hóa hoặc dịch vụ có liên quan, để đảm bảo khả năng thu nợ, tổ chức tín dụng phải thường xuyên kiểm tra việc sử dụng vốn vay thực tế của khách hàng, hiện trạng tài sản đảm bảo và tình hình tài chính của khách hàng để sử dụng vốn hiệu quả, đúng mục đích và khả năng trả nợ theo hợp đồng tín dụng.

Thanh lý hợp đồng tín dụng là bước cuối cùng trong quy trình cấp tín dụng, một khoản tín dụng có thể được kết thúc theo một trong hai cách thanh lý mặc nhiên hoặc thanh lý bắt buộc (Deslandes & cs., 2019).

- Dưới góc độ chủ trang trại: Cần liên hệ mật thiết với đơn vị cung ứng vốn là các quỹ tín dụng nhân dân, các phòng giao dịch của ngân hàng thương mại, nắm chắc và hiểu rõ quy trình vay vốn tại các tổ chức tín dụng, đáp ứng được các điều kiện tiêu chuẩn để vay vốn, tuân thủ đúng các điều khoản của hợp đồng vay vốn, sử dụng vốn vay đúng mục đích và hoàn trả nợ gốc và nợ lãi theo đúng thời gian quy định của hợp đồng tín dụng.

3.2.5. Kết quả và tác động của tín dụng đến phát triển trang trại

Hoạt động tín dụng có vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu vốn để phát triển trang trại, giúp các chủ trang trại có đủ nguồn lực để mở rộng phát triển kinh tế, hỗ trợ các chủ trang trại phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo sự chuyển biến chất lượng trong quá trình phát triển hệ thống trang trại.

Tín dụng giữ vai trò không thể thiếu và là động lực thúc đẩy phát triển trang trại do tín dụng là bộ phận quan trọng và chiếm tỉ trọng

cao trong tổng vốn đầu tư xây dựng phát triển hệ thống trang trại. Hỗ trợ tạo điều kiện về vốn cho các chủ trang trại để mở rộng, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Các chủ trang trại vay vốn để mở rộng sản xuất - kinh doanh, đầu tư xây dựng chuồng trại, mua cây giống, con giống, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm...

Tín dụng thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ trang trại trên tất cả các lĩnh vực như thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi... Phát triển mô hình trang trại, các khu vực trồng cây, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng và du lịch sinh thái... tạo ra những đổi thay lớn, là động lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiếp cận tín dụng cho phát triển trang trại

Yếu tố từ phía chủ trang trại: Phát triển trang trại được xem là hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ với các sản phẩm có giá trị, đảm bảo chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hầu hết, các trang trại hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn vốn tự có của mình, do nguồn vốn hạn hẹp nên việc đầu tư, cơ sở vật chất, cây con giống, vật tư sản xuất còn hạn chế. Để tạo điều kiện giúp chủ trang trại có thêm nguồn vốn đầu tư, các tổ chức tín dụng đã tạo điều kiện thuận lợi nhất định để các chủ trang trại tiếp cận các nguồn tín dụng với các thủ tục vay đơn giản, hợp lý, có sự ưu tiên và có thể tín chấp bằng các công trình đầu tư trên đất như thiết bị chuồng trại. Theo quy định để đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận trang trại phải đảm bảo các tiêu chí, do đó nhiều hộ không đáp ứng được nên chỉ dừng lại ở hoạt động theo mô hình gia trại. Như vậy, để nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước và tiếp cận được các ưu đãi tín dụng cho phát triển trang trại thì các mô hình trang trại phải hoạt động theo đúng quy định, đáp ứng các yêu cầu quy định về diện tích, thu nhập (hoặc doanh thu), cách thức sản xuất.

Thực tế cho thấy chủ trang trại quy mô lớn có điều kiện kinh tế dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn tín dụng từ các tổ chức tín dụng hơn các trang trại có quy mô vừa và nhỏ (Dodson & Ahrendsen, 2017). Nếu giá trị tài sản thế chấp của các chủ trang trại nhỏ sẽ rất khó khăn trong

việc tiếp cận nguồn vốn, mặc dù có nhu cầu vay nhưng các chủ trang trại cũng không vay được, do đó để các chủ trang trại tiếp cận với nguồn vốn thì cần có sự giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể. Bên cạnh đó, trình độ văn hóa của chủ trang trại cũng liên quan trực tiếp đến việc tiếp cận tín dụng, các chủ trang trại có trình độ văn hóa thấp thường gặp khó khăn khi vay vốn do họ không có khả năng tự làm hồ sơ vay vốn, tự xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như đáp ứng các thủ tục phức tạp khác. Các chủ trang trại có trình độ, có am hiểu về kỹ thuật sản xuất và thông tin thị trường sẽ vay lượng vốn lớn hơn để mở rộng quy mô, đầu tư thâm canh khi có cơ hội. Sự khác biệt về giới tính của chủ trang trại cũng ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn (Samuel, 2017). Kết quả phân tích cho thấy các chủ hộ là nam giới tiếp cận vốn dễ hơn các chủ hộ là nữ giới, nam giới thường mạnh dạn hơn trong việc đầu tư sản xuất kinh doanh nên họ quyết đoán hơn trong việc vay vốn. Để giúp đỡ các chủ hộ là nữ tự tin hơn trong việc tiếp cận nguồn vốn cũng như giúp họ mạnh dạn trong việc đầu tư sản xuất cần sự hỗ trợ từ các ban ngành nhất là hội phụ nữ thông qua việc hướng dẫn chị em hoàn thiện thủ tục vay vốn, phổ biến kinh nghiệm làm ăn. Nhiều trường hợp, các chủ trang trại lo ngại việc vay vốn dẫn đến không tích lũy được tài sản và không trả được nợ cho tổ chức tín dụng nên không tiếp cận nguồn vốn tín dụng để mở rộng phát triển trang trại (Collins & cs., 2017).

- Yếu tố thuộc về các tổ chức tín dụng: Tổ chức tín dụng nào có thủ tục và phương pháp cho vay đơn giản nhanh gọn sẽ thu hút được lượng khách hàng lớn. Thực tế cho thấy Quỹ tín dụng nhân dân có thủ tục và phương thức cho vay đơn giản và nhanh nên các chủ trang trại dễ dàng tiếp cận vốn hơn. Thời gian từ khi làm đơn vay, chờ xét duyệt đến khi nhận được vốn vay chỉ mất từ 3-5 ngày. Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, thủ tục và phương thức cho vay còn khá phức tạp nên nhiều chủ trang trại khó tiếp cận, đặc biệt là các chủ trang trại có tiềm lực tài chính yếu và trình độ văn hoá thấp. Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, thủ tục và phương thức cho vay phức tạp hơn nhiều vì các hộ được vay phải có đủ các điều kiện và giấy tờ xác nhận, thời gian chờ đợi xét để cho vay tương đối dài nên rất khó khăn trong việc tiếp cận vốn (Nguyễn Xuân Thành, 2019).

Bên cạnh đó, lãi suất cho vay cũng là yếu tố ảnh hưởng đến tín dụng trang trại, các nghiên cứu chỉ ra rằng lãi suất là yếu tố tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của các trang trại (Robert & cs., 2018). Hầu hết các chủ trang trại đều cho rằng lãi suất cho vay còn cao, nhất là các chủ trang trại sản xuất và kinh doanh kém hiệu quả. Do vậy, ngoài việc cải thiện thủ tục cho vay đơn giản, phù hợp và linh hoạt, các Tổ chức tín dụng cần có biện pháp giảm lãi suất nhằm hỗ trợ các chủ trang trại dễ dàng tiếp cận nguồn vốn và vay được vốn.

Do ảnh hưởng của trình độ văn hóa của người vay cũng như tính phức tạp trong các thủ tục cho vay của các tổ chức tín dụng nên các chủ trang trại, đặc biệt là các chủ trang trại tiềm lực tài chính yếu còn gặp khó khăn khi vay vốn, các chủ trang trại có điều kiện kinh tế khá và trung bình thường có khả năng tiếp cận với các tổ chức tín dụng tốt hơn. Tuy nhiên, có một số chủ trang trại vay được vốn song họ sử dụng cho chi tiêu và trả nợ chứ không đầu tư vào phát triển trang trại khiến không có khả năng hoàn trả khi đến hạn.

- Yếu tố kết nối giữa người vay và người cho vay: Gắn kết mối quan hệ giữa tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội trong quá trình sàng lọc, lựa chọn vay vốn; giám sát quá trình sử dụng vốn vay và thu hồi công nợ. Các tổ chức xã hội có số hội viên đông, có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng, có đội ngũ cán bộ nhiệt tình (Thomas, 2001) và đặc biệt là rất gần, rất sâu sát với những người vay vốn. Cán bộ tín dụng có kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động tín dụng nhưng họ lại không hiểu rõ đời sống của người làm trang trại và vai trò của các tổ chức xã hội đối với sự phát triển trang trại. Do vậy, việc phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức tín dụng với tổ chức xã hội sẽ mang lại thuận lợi cho cả bên đi vay và cho vay. Do vậy cán bộ các tổ chức đoàn thể cần được trang bị kỹ năng về quản lý, giám sát về quy trình và thủ tục cho vay vốn đối với cho vay trang trại.

3.4. Hệ thống hóa các giải pháp tiếp cận tín dụng cho phát triển trang trại

Tín dụng đối với sự phát triển của trang trại có vai trò rất quan trọng. Hệ thống trang trại hiện đang không ngừng phát triển về quy

mô và số lượng, đa dạng hình thức tổ chức sản xuất (Mark & cs., 2019). Tuy nhiên, phát triển trang trại cũng đang gặp một số vướng mắc, trong đó điểm nghẽn lớn nhất cần tập trung tháo gỡ là việc tiếp cận nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Nhiều hộ làm trang trại chưa quan tâm đến việc cấp giấy chứng nhận trang trại nên gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng ưu đãi. Do đó, cần thực hiện các giải pháp tín dụng cho phát triển trang trại như sau:

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về trang trại và tín dụng cho phát triển trang trại.

Hoàn thiện các quy định pháp lý về trang trại đảm bảo các chủ trang trại có tư cách pháp nhân trong quá trình giao dịch. Tăng dần vốn vay trung hạn và dài hạn cho các trang trại để các chủ trang trại có đủ nguồn vốn phát triển trong dài hạn, thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất, có thời hạn trả nợ riêng đối với tín dụng cho các chương trình ưu tiên phát triển trang trại. Thời hạn vay vốn phù hợp với chu kỳ sản xuất của cây trồng, vật nuôi và thời gian khấu hao cơ bản trong nông nghiệp, tạo điều kiện để các trang trại tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

Bên cạnh đó, việc tăng quy mô vốn vay trung và dài hạn đối với các trang trại hoạt động hiệu quả là cần thiết. Ngoài ra, cơ chế cho vay bằng hiện vật như giống, phân bón, thức ăn gia súc cho chủ trang trại cần được khuyến khích để bảo đảm vốn vay được sử dụng đúng mục đích. Các tổ chức tín dụng cũng cần có một cơ chế lãi suất hợp lý với từng đối tượng vay.

- Phát triển hệ thống các tổ chức cung ứng tín dụng cho phát triển trang trại

Phát triển, mở rộng thêm các tổ chức tín dụng cho các trang trại vay vốn như hệ thống quỹ Tín dụng nhân dân, các phòng giao dịch ngân hàng, các tổ chức tài chính vi mô, các quỹ cho vay trang trại giúp các chủ trang trại dễ dàng tiếp cận được với nguồn vốn để mở rộng sản xuất. Thông tin kịp thời tới các chủ trang trại về các chính sách tín dụng cho phát triển trang trại, giúp các chủ trang trại có kế hoạch và biện pháp sử dụng nguồn vốn hiệu quả (Rauno & cs., 2013).

Xây dựng mô hình tạo nguồn quỹ riêng: Các trang trại cùng đóng góp xây dựng một quỹ chung trích ra từ mỗi vụ thu hoạch, trang trại

nào có nhu cầu có thể mượn quỹ chung này, hoặc có một tổ chức đứng ra tín chấp để các trang trại có thể vay vốn từ các tổ chức tín dụng. Các chủ trang trại cũng có thể hợp tác trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất như thủy lợi, giao thông nội đồng, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, để giảm bớt căng thẳng về vốn, hình thành các tổ chức tương trợ về vốn (Calum, 2017).

- Các ưu đãi tín dụng cho phát triển trang trại

Để phát giúp các chủ trang trại trong quá trình phát triển kinh tế cần có cơ chế ưu đãi về vốn vay, lãi suất vay vốn, thời gian vay vốn phù hợp và linh hoạt. Nếu các chủ trang trại chưa trả được nợ đúng hạn do nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh, các tổ chức tín dụng có thể cơ cấu lại thời hạn nợ, đồng thời căn cứ phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có khả năng trả được nợ, xem xét cho các chủ trang trại vay mới để phục vụ sản xuất. Trường hợp thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng, khi có thông báo của cấp có thẩm quyền, ngoài việc điều chỉnh thời hạn nợ cho các chủ trang trại, cần có chính sách hỗ trợ cụ thể đối với các chủ trang trại bị thiệt hại nặng, không có khả năng trả nợ.

- Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục để các chủ trang trại dễ dàng hơn trong việc tiếp cận tín dụng

Các tổ chức tín dụng cần cải tiến thủ tục cho vay theo hướng đơn giản, gọn nhẹ, phù hợp với trình độ người làm trang trại, tránh tình trạng chủ trang trại phải đi lại nhiều lần, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng sử dụng vốn. Đơn giản hóa quy trình, thủ tục, hồ sơ nhằm tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ trang trại tiếp cận vốn vay, nghiên cứu, triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng cho vay phù hợp đối với từng loại hình trang trại. Thường xuyên tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ tín dụng về cho vay phát triển trang trại, kỹ năng thẩm định, quy trình giải ngân, trình tự thủ tục vay vốn (Marina, 2015).

Hướng dẫn chủ trang trại các thủ tục vay vốn, xác nhận tài sản, lập dự án với lãi suất hợp lý để các trang trại mở rộng đầu tư theo chiều sâu (Hofner & cs., 2017). Tổ chức xây dựng các

quỹ tín dụng mà thành viên có sự tham gia của các chủ trang trại. Để nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng phát triển trang trại, các tổ chức tín dụng cần xây dựng quy trình, thủ tục hồ sơ vay vốn công khai, minh bạch để các chủ trang trại dễ dàng tiếp cận, nếu vay bằng tín chấp các trang trại nên thuê một đơn vị tư vấn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh bảo đảm tính khả thi.

Nâng cao hiểu biết của chủ trang trại về hoạt động tín dụng. Trình độ dân trí thấp là rào cản hạn chế các chủ trang trại tiếp cận cũng như cập nhật thông tin tín dụng. Vẫn còn một tỉ lệ đáng kể chủ trang trại chưa nắm rõ điều kiện vay, thủ tục cho vay, lãi suất, các khoản phải trả, quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi vay vốn, dẫn đến không tiếp cận được nguồn tín dụng hoặc vay được vốn nhưng sử dụng đồng vốn không hiệu quả dẫn đến khó khăn trong trả nợ (Ani & Robert, 2018). Để giúp các chủ trang trại với tiềm lực kinh tế trung bình và khó khăn tiếp cận nguồn tín dụng dễ hơn, ngoài việc có các tổ chức tín dụng cung cấp vốn thì cần có những biện pháp giúp chủ trang trại nắm rõ thông tin về hoạt động cho vay thông qua phổ biến, tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức, hiểu biết cho người vay.

Cải tiến quan hệ giao dịch vay vốn giữa ngân hàng và các chủ trang trại: Để các chủ trang trại có thể vay vốn không cần thế chấp tại ngân hàng, theo quy định của Chính phủ, cần cải thiện phương thức cho vay đồng thời, xem xét cung cấp tín dụng với lãi suất ưu đãi cho các trang trại mới hoạt động.

Thực tế hầu hết các cá nhân, hộ gia đình hay hợp tác xã phát triển quy mô trang trại đều phải vay vốn để đầu tư. Tín dụng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác cần có nhiều chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất thấp, không cần thế chấp cho chủ trang trại, đơn giản hóa thủ tục vay vốn làm trang trại tạo điều kiện thuận lợi để các chủ trang trại tiếp cận được nguồn vốn để mở rộng phát triển sản xuất.

- Huy động cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền các cấp và các tổ chức xã hội, các tổ chức cộng đồng để nâng cao chất lượng tín dụng (Khuất Thủy, 2016).

Để chính sách tín dụng cho phát triển trang trại đạt hiệu quả cao, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt trong việc định hướng phát triển, xây dựng chính sách cung cấp nguồn vốn cho phát triển trang trại, trong đó nhấn mạnh sự phối hợp của chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ nhằm tạo điều kiện tối đa để các chủ trang trại tiếp cận được với nguồn vốn tín dụng và sử dụng nguồn vốn vay hợp lý, hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ và phát triển mở rộng trang trại ổn định bền vững.

Các tổ chức đoàn thể có vai trò quan trọng trong việc tiếp cận nguồn vốn vay của các chủ trang trại bởi vì hầu hết các chủ trang trại tiềm lực kinh tế yếu thường vay theo hình thức tín chấp, thông qua các tổ chức đoàn thể quần chúng. Do đó để cung cấp vốn cho các chủ trang trại nhiều hơn thì cần phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức xã hội.

4. KẾT LUẬN

Với đặc điểm nổi bật là sản xuất hàng hóa với quy mô lớn để cung ứng cho thị trường, các trang trại có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển các chuỗi giá trị nông sản toàn cầu theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Những năm qua, trang trại ở nước ta đã và đang ngày càng phát triển. Các trang trại đã khai thác, sử dụng tốt nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo động lực tích tụ ruộng đất, huy động tập trung vốn, tăng cường sử dụng lao động nông thôn, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, chuồng trại, máy móc, thiết bị, nâng cao trình độ tay nghề của lao động, góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Bên cạnh đó, trang trại tạo ra nhu cầu, khả năng hợp tác, liên kết trong quá trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thị trường, làm tăng khối lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp, tạo điều kiện cho công nghiệp chế biến phát triển, mở rộng các ngành nghề dịch vụ ở nông thôn, làm đổi mới tư duy, nhận thức của nông dân, góp phần tạo việc làm cho người lao động, tăng thu nhập cho nông dân, tăng hiệu quả sử dụng đất đai.

Vốn đối với phát triển trang trại có vai trò hết sức quan trọng, thiếu vốn trang trại không thể phát triển hiệu quả, bền vững. Các trang trại đều rất cần vốn để tạo lập nền tảng ban đầu và cũng là để đầu tư nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng, mua sắm máy móc, thiết bị, giống, thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và phân bón... Tuy nhiên, thiếu vốn làm cho các chủ trang trại khó khăn trong việc phát triển mở rộng quy mô. Tiếp cận tín dụng được xác định là một trong những giải pháp quan trọng, có tính quyết định cho phát triển trang trại. Bài viết tổng quan lý luận và thực tiễn cho phát triển trang trại, xác định các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp tăng cường tiếp cận tín dụng cho các chủ trang trại, giúp chủ trang trại tháo gỡ khó khăn trong quá trình tiếp cận vốn, góp phần phát triển trang trại trong thời gian tới, đóng góp tích cực cho công cuộc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng hàng nông sản Việt và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adams Jane H. (1988). The Decoupling of Farm and Household: Differential Consequences of Capitalist Development on Southern Illinois and Third World Family Farms. *Comparative Studies in Society and History*. 30 (3): 453-482.
- Anina Trefina Manganhele (2010). Improving access to credit for smallholder farmers in Mozambique: Lessons from government efforts in developing countries of Africa and Asia. pp. 6-10. Retrieved from <https://repository.up.ac.za/bitstream/handle/2263/27157/dissertation.pdf?sequence=1> on July 1, 2021.
- Ani L. Katchova & Robert Dinterman (2018). Evaluating financial stress and performance of beginning farmers during the agricultural downturn. Retrieved from https://aede.osu.edu/sites/aede/files/publication_files/BeginningFarmersPaper.pdf, on July 1, 2021.
- Bùi Thanh Tuấn (2018). Phát triển nông nghiệp Hà Nội tại các huyện ngoại thành Hà Nội. Luận văn Tiến sĩ, Chuyên ngành Kinh tế phát triển, Học viện chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh. Truy cập từ https://hcma.vn/content/tintuc/Lists/News/Attachments/28886/Luan%20an%20Bui%20Thanh%20Tu%20an_.pdf on June 30, 2021.
- Blanca Isabel Sánchez Toledano (2017). Farmers' preferences and the factors affecting their decision to improve maize crops in Mexico. Retrieved from <https://www.tesisenred.net/bitstream/handle/10803>

- /456244/TBIST1de1.pdf?sequence=1&isAllowed=y, on June 30, 2021.
- Calum G. Turvey (2017). Historical developments in agricultural finance and the genesis of America's farm credit system. Retrieved from https://www.researchgate.net/publication/315119839_Historical_developments_in_agricultural_finance_and_the_genesis_of_America's_farm_credit_system: 4-21. on July 1, 2021.
- Christopher Austin, Tom Brown, David Hernand & Chuck Patrizia (2020). Borrower's Guide to PPP Loans. Retrieved from <https://www.paulhastings.com/insights/client-alerts/borrowers-guide-to-ppp-loans>, on July 1, 2021. pp. 7-8.
- Charles B. Dodson & Bruce L. Ahrendsen (2017). Farm and lender structural change: implications for federal credit. Retrieved from <https://ideas.repec.org/a/eme/afrpps/afr-05-2016-0046.html> on July 1, 2021. pp. 78-94.
- Collins Asante Addo, Jonathan Mockshell, Manfred Zeller, Khalid Siddig & Irene S. Egyir (2017). Agricultural credit provision: what really determines farmers' participation and credit rationing? Retrieved from https://www.researchgate.net/publication/317135790_Agricultural_credit_provision_on_what_really_determines_farmers'_participation_and_credit_rationing on July 1, 2021. pp. 239-253.
- Deslandes J., Dias C. & Magnus M. (2019). Liquidation of Banks: Towards an 'FDIC' for the Banking Union? Retrieved from [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/IDAN/2019/634385/IPOL_IDA\(2019\)634385_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/IDAN/2019/634385/IPOL_IDA(2019)634385_EN.pdf) on July 1, 2021. pp. 10-12.
- FAO (2017). The future of food and agriculture trends and challenges. Retrieved from <http://www.fao.org/3/i6583e/i6583e.pdf> on June 30, 2021. pp. 23-26.
- Hofner Rusiana, Brady Brewer & Cesar Escalante (2017). Effects of business maturity, experience, and size on farm economic vitality: A credit migration analysis of Farm Service Agency borrowers. Retrieved from <https://ideas.repec.org/a/eme/afrpps/afr-03-2016-0026.html> on July 1, 2021. pp. 153-163.
- Johan Swinnen & Louise Knops (2013). Land, Labour and capital markets in European Agriculture diversity under a common policy. Retrieved from http://aei.pitt.edu/47677/1/Land_Labour_&Capital_Markets_Final.pdf, on July 1, 2021. pp. 10-11
- Khuất Thủy (2016). Đề kinh tế trang trại phát triển hiệu quả, bền vững. Truy cập từ <https://phutho.gov.vn/vi/de-kinh-te-trang-trai-phat-trien-hieu-qua-ben-vung>, ngày 1/7/2021.
- Masaoood Moahid & Keshav Lall Maharjan (2020). Factors Affecting Farmers' Access to Formal and Informal Credit: Evidence from Rural Afghanistan. Retrieved from <https://www.mdpi.com/2071-1050/12/3/1268/> on June 30, 2021.
- Mark Appiah-Twumasi & Samuel A. Donkoh, Isaac Gershon Kodwo Ansah (2019). Farmer innovations in financing smallholder maize production in Northern Ghana. <https://econpapers.repec.org/article/emeafrpps/afr-05-2019-0059.htm> on June 30, 2021. pp. 421-436.
- Marina Ruete (2015). Financing for Agriculture: How to boost opportunities in developing countries. Retrieved from <https://www.iisd.org/system/files/publications/financing-agriculture-boost-opportunities-developing-countries.pdf>, on June 30, 2021. pp. 8-9.
- Nguyen Van Giau (2015). Vietnam's agricultural and rural development policies center on farmers' welfare. Retrieved from <https://vietnamlawmagazine.vn/vietnams-agricultural-and-rural-development-policies-center-on-farmers-welfare-4884.html>, on June 30, 2021. pp. 1-4.
- Nghiên Xuân Thành (2019). Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạp chí Ngân hàng. Truy cập từ <http://tapchinganhang.gov.vn/giai-phap-nang-cao-kha-nang-tiep-can-von-cho-khu-vuc-doanh-nghiep-nho-va-vua.htm>, ngày 1/7/2021.
- Quốc hội (2010). Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 Ban hành Luật các Tổ chức tín dụng.
- Radhakrishna R. (2002). Agricultural Growth, Employment and Poverty: A Policy Perspective. Retrieved from <https://www.jstor.org/stable/4411632?seq=1>, on July 1, 2021. pp. 243-245.
- Rauno Zander, Calvin Miller & Nomathemba Mhlanga (2013). Credit guarantee systems for agriculture and rural enterprise development. Retrieved from <http://www.fao.org/3/i3123e/i3123e00.pdf>, on July 1, 2021. pp. 5-28.
- Robert Dinterman, Ani L. Katchova & James Michael Harris (2018). Financial stress and farm bankruptcies in US agriculture. Retrieved from https://aede.osu.edu/sites/aede/files/publication_files/FarmBankruptciesPaper.pdf, on July 1, 2021. pp. 19-20.
- Samuel Sekyi, Benjamin Musah Abu & Paul Kwame Nkegbe (2017). Farm credit access, credit constraint and productivity in Ghana: Empirical evidence from Northern Savannah ecological zone. Retrieved from <https://ideas.repec.org/a/eme/afrpps/afr-10-2016-0078.html> on July 1, 2021. pp. 446-462.
- Thomas F. Carroll (2001). Social Capital, Local Capacity Building, and Poverty Reduction. Retrieved from <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/30322/social-capital-socdevpaper3.pdf> on July 1, 2021. pp. 24-26.
- Vũ Trọng Khải (2008) Tích tụ ruộng đất - Trang trại và nông dân. Truy cập tại http://agro.gov.vn/vn/tID9731_Tich-tu-ruong-dat-Trang-trai-va-nong-dan.html ngày 1/7/2021.